TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 12 - 2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh
Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 15/10/1988. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Khối H phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ cư trú hiện nay: Tầng 3 số nhà 360, Block 207, Pasir Ris Steet, Singapore. Đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khối H phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2022, lời khai chị Nguyễn Thị Thanh M trình bày: Chị M và anh Nguyễn Trí T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/10/2009 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây khoảng giữa năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, sống xa cách nhau, thiếu quan tâm, chia sẻ với nhau, nên tình cảm phai nhạt, trình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Trí T.

- Về con chung: Chị M và anh Nguyễn Trí T có hai con chung Nguyễn Thị M An sinh ngày 05/4/2010 và Nguyễn Trí B sinh ngày 20/8/2012, hiện các cháu đang ở với anh T. Nếu ly hôn, do chị M đang ở nước ngoài, nên đề nghị giao hai con cho anh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thanh M hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ án được, nên chị M đề nghị Toà án giải quyết, xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Ngô Văn Nam. Địa chỉ; số 32 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giao nhận các văn bản của Tòa án.

Tại lời khai ngày 04/5/2022; lời khai ngày 18/11/2022 anh Nguyễn Trí T trình bày: Anh T thừa nhận, điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn đúng như chị M trình bày. Nhưng mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị M và anh T nghi ngờ lẫn nhau về tình chung thủy vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Nhưng vì hai con còn nhỏ, nên anh T không đồng ý ly hôn để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Minh A sinh ngày 05/4/2010 và Nguyễn Trí B sinh ngày 20/8/2012, hiện cháu đang ở với anh T. Nếu ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Về cấp dưỡng, anh T đồng ý chị M cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng), kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi hai đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có một số tài sản chung gồm: 01 thửa đất diện tích 150m^2 và ngôi nhà, tài sản trên đất, có tổng trị giá 500.000.000 đồng, tại khối Trung Thanh, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; 01 thửa đất diện tích 156m^2, tại xóm 15 (cũ), xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Các thửa đất và tài sản đều mang tên vợ chồng Nguyễn Trí T, Nguyễn Thị Thanh M, hiện đang do anh T quản lý, sử dụng. Do anh T không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Anh T yêu cầu chị M về Việt Nam để giải quyết ly hôn và chia tài sản chung.

Cháu Nguyễn Thị Minh A và Nguyễn Trí B trình bày: Các cháu là con của ông T, bà M, từ khi mẹ đi nước ngoài hai cháu ở với bố. Nay, nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng hai cháu tiếp tục ở với bố để ổn định việc học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng

thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án yêu cầu nhiều lần nhưng anh Nguyễn Trí T không yêu cầu cũng không cung cấp các tài liệu liên quan đến tài sản chung của vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử; cho họ ly hôn nhau và giao con chung chưa thành niên cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng; tài sản chung chưa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh M hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được, nên chị M đề nghị Toà án giải quyết, xử vắng mặt. Đối với anh Nguyễn Trí T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Toà án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt, nhưng chị Nguyễn Thị Thanh M vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Trí T và giải quyết các nội dung liên quan. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Nguyễn Trí T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, nghi ngờ lẫn nhau về tình chung thủy, thiếu quan tâm, chia sẻ nên tình cảm phai nhạt, trình trạng hôn nhân không thể kéo dài. Anh T cũng thừa nhận, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng trong thời gian dài và đã lâu vợ chồng không quan tâm đến gì nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Do đó, cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho nhau.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh Nguyễn Trí T có hai con chung Nguyễn Thị M An sinh ngày 05/4/2010 và Nguyễn Trí B sinh ngày 20/8/2012, hiện hai con đang do anh T nuôi dưỡng. Chị M đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, hơn nữa chị M và anh T đều thống nhất giao hai con cho anh T nuôi dưỡng, nên cần giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù vắng mặt nhưng chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh T 4.000.000đ/tháng, được anh T chấp nhận. Do đó, cần chấp nhận sự tự nguyện của chị M và anh T; chị

M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh T mỗi tháng 4.000.000 đồng (Mỗi cháu 2.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án yêu cầu nhiều lần nhưng anh Nguyễn Trí T không có đơn yêu cầu cũng không cung cấp các tài liệu liên quan đến tài sản chung của vợ chồng, nên Tòa án không có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung cho các đương sự bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Nguyễn Trí T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung Nguyễn Thị Minh A sinh ngày 05/4/2010 và Nguyễn Trí B sinh ngày 20/8/2012 cho anh Nguyễn Trí T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Nguyễn Trí T mỗi tháng 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Minh A và Nguyễn Trí B đủ 18 tuổi trưởng thành *(Mỗi cháu 2.000.000đ/tháng)*. Chị Nguyễn Thị Thanh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

theo biên lai số 0011667 (không ngày tháng năm, anh Nguyễn Xuân Hào nộp thay).

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Nguyễn Trí T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Chị Nguyễn Thị Thanh M đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường N, TX , NA,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phấn